TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 9 - 2023
V/v: ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Ngoan

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2023/TLST- HNGĐ ngày 21/6/2023 về "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXX- ST ngày 21/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: tổ dân phố An, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh **Hà Văn T,** sinh năm 1985

Địa chỉ: tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình

(Chị T, anh T đều đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/06/2023 và trong quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã A (nay là thị trấn K) huyện K tỉnh Thái Bình vào ngày 06/12/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình anh T và phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong việc quản lý kinh tế và chi tiêu, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Nay chị T xác định không còn tình cảm với

anh T, vợ chồng không thể quay về đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không vay nợ chung.

* Bị đơn- anh Hà Văn T trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị T trình bày. Vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng lấy nhau đã lâu mà không có con chung. Anh T đã cố gắng cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng chị T vẫn kiên quyết ly hôn. Mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành. Nay chị T kiên quyết xin ly hôn, thì anh T đồng ý ly hôn. Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không vay nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả thảo luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát không tham gia phiên toà sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị T kết hôn với anh T trên cơ sở hoàn T tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A cũ nay là thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng kết hôn đã lâu mà không có con chung. Nay chị T kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và anh T đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị T và anh T, xử cho chị T được ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]Về quan hệ con chung: Không có.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị T tự nguyện chịu T bộ 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hà Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Không có.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001924 ngày 21/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị T, anh Hà Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- THA huyện Kiến Xương;
- UBND thị trấn Kiến Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thanh Xuân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Lê Thị Thanh Hằng